



Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng thương mại sau khi VN gia nhập vào tổ chức thương mại thế giới (WTO)

TS. LÊ TẤN PHƯỚC

Trong nền kinh tế hiện nay, khi xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng trở nên sâu rộng hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng thì hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng ngày nay được xem xét bởi nhiều yếu tố, nhưng yếu tố quan trọng nhất đó là chất lượng tín dụng hoạt động của ngân hàng. Kể từ sau khi VN gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào ngày 7 tháng 11 năm 2006 thì các NHTM trên địa bàn TP.HCM đã từng bước thích nghi với nền kinh tế thị trường, không ngừng củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần to lớn vào việc thực hiện thắng lợi các chương trình, mục tiêu kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một vài nguyên nhân khách quan và chủ quan làm

ảnh hưởng đến hoạt động của các NHTM

1. Nguyên nhân khách quan

- Môi trường kinh tế, xã hội, tự nhiên không thuận lợi cho SXKD của doanh nghiệp.

Những năm vừa qua tình hình về tài chính trong khu vực và trên thế giới có nhiều biến động đã làm hoạt động của ngành ngân hàng VN ít nhiều bị ảnh hưởng do phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, thêm vào đó thời tiết, khí hậu thay đổi đột ngột, bão lụt tàn phá, hạn hán kéo dài, làm thiệt hại rất lớn cho nền kinh tế. TP.HCM mặc dù không chịu ảnh hưởng trực tiếp nhưng gián tiếp bị nhiều thiệt thòi nhất là kim ngạch xuất khẩu về nông sản thông qua các cảng ở thành phố... Tất cả những nguyên nhân trên, kết cục làm cho doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ hoặc phá sản không khả năng trả nợ cho ngân hàng.

- Về chính sách.

Hệ thống luật pháp của chúng ta vẫn chưa đầy đủ và hoàn thiện, chưa đáp ứng được sự đòi hỏi của xã hội ngày càng phát triển nhanh chóng về nhiều mặt. Nhiều chính sách kinh tế, chế độ quản lý bất cập, không đồng bộ, có khi làm triệt tiêu lẫn nhau. Mặt khác, chính sách cổ phần hóa và sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ cũng làm cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không ổn định cũng dẫn đến rủi ro nhất định. Các chế độ tín dụng và các quy chế liên quan đến phòng chống rủi ro chưa nhất quán, gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho các NHTM.

- Công tác thanh tra chưa trở thành công cụ đắc lực trong phòng chống rủi ro.

Công tác thanh tra vẫn chưa phát huy hết hiệu quả, nhiều vụ việc sai phạm kéo dài nhiều năm vẫn không phát hiện được, đặc biệt là thiếu tính bài bản và hệ thống trong công tác theo dõi, giám sát phòng ngừa từ xa những sai phạm, tiêu cực phát sinh, đồng thời đặt nặng về tổ chức thanh tra từng vụ việc mà chưa có một chiến lược phòng chống có hiệu quả, còn nhiều cán bộ thanh tra chưa hiểu hết chức năng của mình, quên mất điều quan trọng hơn là người cung cấp thông tin và tham mưu cho các NHTM trong việc thanh tra giám sát tại chỗ.

2. Nguyên nhân chủ quan

Nhiều NHTM chưa chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các chế độ thể lệ quy định như các nguyên tắc tín dụng; điều kiện vay vốn; phạm vi vay vốn; quy trình cho vay; phạt tiền vay; mức phán quyết... đó là điều kiện để cho tiêu cực và nợ quá hạn phát sinh. Nhiều ngân hàng

kinh doanh không có hiệu quả nhưng chi tiền lương và các chi phí quản lý kinh doanh không giảm. Ở đây ta có thể nhận thấy tính vô nguyên tắc của một bộ phận cán bộ ngân hàng và vấn đề thanh tra kiểm tra chấn chỉnh còn mang tính hình thức, nếu khi phát hiện sai phạm có biện pháp ngăn ngừa ngay thì hậu quả không đến mức nghiêm trọng như đã từng xảy ra.

- Mở rộng tín dụng quá khả năng quản lý, kiểm soát của NHTM.

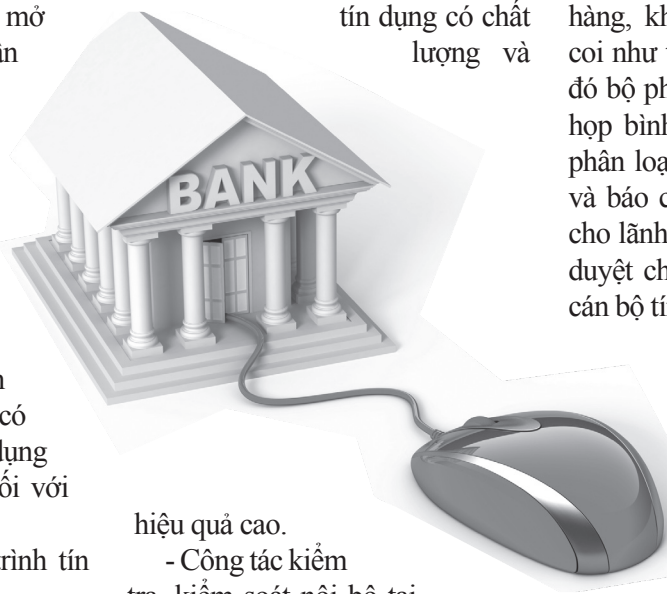
Đối với NHTM, việc mở rộng quy mô tín dụng là cần thiết, vì như vậy nó không những đáp ứng ngày càng nhiều nhu cầu về vốn cho sự phát triển của nền kinh tế mà còn là sự quyết định sống còn của các NHTM. Tuy nhiên, đi đôi với mở rộng tín dụng cần phải đảm bảo chất lượng của nó, có như vậy, việc mở rộng tín dụng mới có ý nghĩa thực sự đối với các NHTM.

- Thực hiện một quy trình tín dụng thiếu chặt chẽ.

Trong thực tế, các NHTM cấp tín dụng chỉ chú trọng tài sản thế chấp là vật gì, ở đâu, và tính hợp pháp của tài sản thế chấp như thế nào mà thiếu quan tâm đến nhiều mặt khác, ít quan tâm đến hiệu quả của phương án kinh doanh, không bám sát quá trình sử dụng vốn vay của đơn vị vay vốn, nhiều NHTM đang giữ rất nhiều tài sản thế chấp nhưng không thể thu hồi được nợ làm cho nợ quá hạn tăng nhanh là hậu quả của cách làm trên đây, từ đó đòi hỏi chúng ta phải có quan điểm mới trong vấn đề đảm bảo tín dụng phù hợp với tình hình thực tế hơn.

- Một bộ phận cán bộ thiếu năng lực và phẩm chất. Đây cũng là một

trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến rủi ro tín dụng. Năng lực chuyên môn của cán bộ là yếu tố mấu chốt, quyết định sự thành công hay thất bại trong mọi hoạt động cần phải được quan tâm đúng mức. Vì vậy đòi hỏi một cán bộ giỏi của ngân hàng không những giỏi về nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng mà còn biết khá nhiều về các ngành khác, lĩnh vực khác có liên quan, có như vậy mới đảm bảo được những khoản tín dụng có chất lượng và



hiệu quả cao.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các NH thương mại chưa được quan tâm đúng mức. Trong những năm qua hệ thống NHTM chưa thật sự quan tâm đúng mức công cụ đặc lực này biểu hiện ở hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa phát triển, nhiều chính sách, chế độ bị vi phạm một cách nghiêm trọng đã được trình bày ở trên nhưng chậm được phát hiện sửa chữa, kéo dài trong nhiều năm, gây tổn thất đáng kể cho các NHTM.

3. Giải pháp nâng cao hoạt động của các NHTM

3.1. Những giải pháp thuộc về nghiệp vụ ngân hàng

- Thực hiện quy trình cho vay đầy đủ và chặt chẽ.

Trong qui trình này ngân hàng cần tuân thủ chặt chẽ các qui định về việc đánh giá và phân loại khách hàng để xét duyệt cho vay. Cán bộ tín dụng phụ trách cho vay mở hồ sơ khách hàng có vay vốn. Hàng năm, khi có báo cáo cuối năm của các doanh nghiệp cán bộ tín dụng tiến hành phân tích, đánh giá và phân loại doanh nghiệp theo phương thức tính điểm dựa vào các tiêu chuẩn như khả năng trả nợ của khách hàng, đặc điểm khách hàng, khả năng về vốn tự có và coi như tự có của khách hàng, sau đó bộ phận chuyên môn tiến hành họp bình xét và kết luận kết quả phân loại doanh nghiệp hàng năm và báo cáo kết quả phân loại này cho lãnh đạo đơn vị và sau khi xét duyệt cho doanh nghiệp vay vốn, cán bộ tín dụng còn có trách nhiệm theo dõi sử dụng vốn vay, thu nợ và xử lý nợ quá hạn. Quá trình trên cho thấy người cán bộ tín dụng phải chịu khó đi sâu sát cơ sở, nắm bắt tình hình một cách nhanh chóng nhất.

- Đầu tư phân tán và áp dụng nhiều hình thức cho vay thích hợp cho từng đối tượng vay.

Trong nhiều năm qua một số NHTM trên địa bàn TP.HCM không chấp hành những quy định này dù rằng đầu tư phân tán là một biện pháp khá phổ biến đã được chế độ qui định rõ ràng. Ngoài biện pháp đầu tư phân tán cho nhiều khách hàng, các NHTM cũng cần phải chú ý đầu tư phân tán cho nhiều ngành nghề, nhiều thành phần kinh tế khác nhau, vì mức độ rủi ro của mỗi ngành nghề, mỗi thành phần kinh tế cũng rất khác nhau hoặc ngân hàng có thể đa dạng hóa sản phẩm tín dụng bằng cách áp dụng



hiều hình thức cho vay thích hợp như cho vay có thế chấp bằng khoản phải thu, chiết khấu thương phiếu, mua nợ, tín dụng thuê mua ...cũng là các biện pháp nhằm phân tán rủi ro tín dụng tốt.

- Thực hiện cho vay có đảm bảo đầy đủ.

Các biện pháp thế chấp, cầm cố và bảo lãnh hiện vẫn còn sử dụng khá phổ biến ở nước ta và nhiều nước trên thế giới, bởi các doanh nghiệp hoạt động trong một môi trường kinh doanh năng động, cạnh tranh ngày càng khốc liệt làm cho các doanh nghiệp thua lỗ, phá sản ngày càng nhiều. Vì vậy việc thế chấp, cầm cố, bảo lãnh vẫn còn được xem là một biện pháp tốt. Do đó về phía NHTM khi cho những doanh nghiệp vay buộc phải có tài sản thế chấp thì cần thiết phải giám định hoặc thuê mướn giám định tài sản thế chấp một cách cẩn thận, để đảm bảo việc thu hồi nợ được thuận lợi sau này.

- Vấn đề bảo hiểm tín dụng.

Các NHTM có thể yêu cầu khách hàng có vay vốn ngân hàng phải mua bảo hiểm tài sản hình thành từ vốn vay, đây là biện pháp tốt nhưng sẽ làm tăng thêm chi phí của doanh nghiệp, vì vậy các NHTM, Ngân hàng Nhà nước có thể bằng quyết định cụ thể của mình tạo điều kiện, hỗ trợ cho doanh nghiệp một phần chi phí này để khuyến khích doanh nghiệp mua bảo hiểm.

- Tăng cường khâu kiểm toán, kiểm soát nội bộ.

Trong nhiều năm qua các NHTM chưa quan tâm đúng mức các công tác này, vì vậy kết quả phòng chống rủi ro còn nhiều hạn chế, do đó để tăng cường công tác kiểm toán và kiểm soát nội bộ các NHTM cần ký các hợp đồng kiểm toán với các công ty kiểm toán độc lập, để kiểm soát các khoản đầu tư

được chặt chẽ hơn, đồng thời các công ty này gánh chịu một phần rủi ro khi xảy ra, đây là một biện pháp hoàn toàn nằm trong khả năng của các NHTM. Bên cạnh đó, các ngân hàng cần tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ của mình chặt chẽ và hiệu quả hơn trong các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tín dụng của ngân hàng, có như thế mới ngăn ngừa và phát hiện kịp thời những thiếu sót trong lúc cho vay hoặc mới phát sinh sau khi đã cho vay, giúp cho lãnh đạo ngân hàng ứng phó kịp thời trước khi xảy ra rủi ro tổn thất.

3.2 Các giải pháp khác

- Tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tín dụng.

Tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ tín dụng nói riêng là việc làm cần thiết nhằm nâng cao chất lượng cán bộ cả về chuyên môn lẫn đạo đức. Bộ phận nhân sự của ngân hàng phải lựa chọn thật kỹ ngay từ đầu khi tuyển dụng và có sự giáo dục, đào tạo chu đáo sau này, có như thế thì chúng ta mới thật sự có những người cán bộ tín dụng có đầy đủ phẩm chất đạo đức và tài năng thật sự.

- Khuyến khích lợi ích vật chất đối với cán bộ tín dụng.

Hiện nay, chính sách tiền lương của chúng ta chưa gắn chặt giữa quyền lợi và trách nhiệm, do đó cần gắn chất lượng và hiệu quả công việc trong ngành ngân hàng nói chung và cho cán bộ tín dụng nói riêng theo phương hướng gắn chặt giữa quyền lợi và trách nhiệm của họ, đồng thời được tương thưởng xứng đáng với sức lao động đã bỏ ra là cần thiết. Theo đó các NHTM có thể có nhiều phương án giải quyết vấn đề này như tăng hệ số tiền lương kinh doanh cho cán bộ tín dụng cao hơn các bộ phận khác hoặc là tách thu nhập thành hai

bộ phận: Lương căn bản và lương kinh doanh. Lương căn bản trả theo khối lượng công việc bình thường, còn lương kinh doanh trả theo kết quả và hiệu quả công việc hoặc là áp dụng chính sách lương khoán tương đương như khoán sản phẩm trong sản xuất công nghiệp.

- Phân công cán bộ phụ trách hợp lý.

Nhiều NHTM thường hay thay đổi địa bàn hoạt động của cán bộ tín dụng để nhằm hạn chế rủi ro chủ quan do cán bộ tín dụng gây ra là chưa hợp lý. Tuy nhiên, vấn đề này không nhất thiết phải như vậy mà chúng ta có thể áp dụng phương thức kiểm tra chéo với nhau, có như vậy mới ngăn chặn được sự thông đồng giữa cán bộ tín dụng và khách hàng, đồng thời cũng đảm bảo sự theo dõi khách hàng có tính liên tục, chính xác của cán bộ tín dụng.

- Tăng cường tuyên truyền quảng cáo.

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, hoạt động quảng cáo để cho dân chúng hiểu rõ về hoạt động của doanh nghiệp là rất cần thiết. Hiện nay một bộ phận lớn người dân ít hiểu về hoạt động ngân hàng, do đó ngân hàng cần có các hoạt động, giúp đỡ, tư vấn khách hàng khi cần thiết để giúp khách hàng đến với ngân hàng ngày càng đông tránh tình trạng tâm lý khách hàng ngại tiếp xúc với ngân hàng do thủ tục, làm họ chuyển hướng đầu tư như mua vàng, ngoại tệ cất trữ.

- Thành lập công ty kiểm toán độc lập chuyên ngành ngân hàng.

Hiện nay, nhu cầu về kiểm toán tăng rất nhanh, đặc biệt là từ khi thị trường chứng khoán hoạt động. Vì vậy, việc tổ chức các công ty kiểm toán chuyên ngành ngân hàng nhằm để phục vụ cho quản lý và



kinh doanh của ngân hàng là điều cần thiết. Nhà nước nên thành lập công ty kiểm toán độc lập chuyên ngành ngân hàng nhằm thực hiện chức năng kiểm toán bắt buộc đối với các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng.

- Giải quyết những vướng mắc liên quan đến vấn đề thế chấp, cầm cố tài sản và bảo lãnh.

Vấn đề tài sản thế chấp, cầm cố và bảo lãnh hiện nay còn nhiều khó khăn vướng mắc nhất, bởi nó liên quan đến rất nhiều ngành chức năng của Nhà nước. Vì vậy Ngân hàng Nhà nước cần đề nghị Chính phủ cho vào đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước để tiến hành nghiên cứu một cách khoa học để có các giải pháp kịp thời với tình hình thực tế.

- Xây dựng qui chế hội đồng giám định cho vay chặt chẽ.

Việc xây dựng một hội đồng giám định cho vay tốt sẽ tạo điều kiện tốt để có những khoản tín dụng chất lượng nhưng đối với những khoản tín dụng lớn, khách hàng có vấn đề thì trách nhiệm của hội đồng giám định cần phải được đề cao. Vì vậy Ngân hàng Nhà nước cần phải ban hành một qui chế hội đồng giám định cho vay chặt chẽ nhằm khắc phục những tư tưởng sai trái nêu trên hoặc có thể lợi dụng danh nghĩa hội đồng gây thiệt hại đáng tiếc có thể xảy ra.

- Tăng cường tính hiệu quả của công tác thanh tra.

Ngân hàng Nhà nước phải có các qui chế về kiểm tra, kiểm soát hợp lý, trong đó nhất thiết phải đảm bảo khả năng kiểm soát từ xa trong toàn hệ thống bằng những phương tiện thông tin tốt nhất; coi trọng công tác tổ chức phòng ngừa hơn kiểm tra sự vụ, phân cấp giải quyết các kiến nghị của các đoàn thanh tra một cách kịp thời, không

để tình trạng thanh tra xong, mọi việc lại cũng đầu vào đó. Bên cạnh đó, Chính phủ có thể hỗ trợ các NHTM những vấn đề như giao cho các NHTM thực hiện chương trình cho vay vốn không cần thế chấp trong trường hợp bất khả kháng như do thiên tai hỏa hoạn gây ra cho doanh nghiệp, đồng thời cần có quy định cụ thể về xử lý tài sản đảm bảo, tránh kéo dài làm mất giá trị tài sản.

Ngân hàng thương mại hoạt động sẽ được an toàn và có hiệu quả hơn khi có một cơ chế tín dụng linh hoạt và hợp lý trong một hành lang pháp lý chặt chẽ và môi trường tài chính lành mạnh và ổn định. Rủi ro tín dụng của NHTM sẽ được hạn chế khi các chế độ về bảo hiểm tín dụng, chế độ cung cấp và sử dụng thông tin, chế độ phân tán rủi ro được thực hiện triệt để và khi NHTM có được đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực cũng như có sự bố trí phân công chuyên môn hóa cao, phân cấp và giao quyền phán quyết tín dụng hợp lý, bám sát và thực hiện đúng quy trình cho vay cũng như phát triển thêm các hình thức cho vay phù hợp. Hơn nữa, NHTM sẽ tối đa hoá lợi nhuận hoạt động kinh doanh và cải thiện tình hình rủi ro khi các doanh nghiệp - khách hàng vay vốn của NHTM, không ngừng tăng cường khả năng tài chính của mình và có ý thức trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay cho ngân hàng. Vì vậy để hệ thống ngân hàng nói chung và hệ thống NHTM nói riêng phát triển chúng ta cần phải có những biện pháp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng. Phải có các giải pháp kịp thời để nâng cao hiệu lực pháp lý về quản lý nhà nước đối với NHTM đồng thời đổi mới, xây dựng cơ chế tín dụng tạo hành lang pháp lý trong quản

lý và điều hành công tác tín dụng cũng như đưa ra các chế tài buộc các NHTM chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về phân tán rủi ro, bố trí, sắp xếp, đào tạo cán bộ tại các NHTM. Tăng cường hợp tác đầu tư tín dụng để thực hiện hợp đồng cho vay với quy mô lớn, phát triển thêm một số hình thức cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế và hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng... Có như thế trong tương lai hệ thống ngân hàng VN mới ngày càng phát triển vững mạnh, góp phần đưa VN trở thành một trong những nước có ngành ngân hàng phát triển mạnh trong khu vực và trên thế giới. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Nhà nước VN (2009), Báo cáo đánh giá điều hành chính sách tiền tệ năm 2008 và định hướng, giải pháp chủ yếu năm 2010.
2. Ngân hàng Nhà nước VN (2010), Những vấn đề cơ bản và tài chính tiền tệ của VN 2010, Tài liệu hội thảo.
3. Nguyễn Thị Ngọc Hà (2000), Một số giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh của các NHTM cổ phần tại TP HCM, Luận văn thạc sĩ kinh tế.
4. Frederic S. Mishkin (1994), Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính, NXB khoa học và kỹ thuật.
5. Banking Sector Review (2008), Vietnam June 2006, The World Bank, Financial Sector, East Asia and Pacific Region
6. George H. Hempel, Donald G. Simonson, Alan B. Coleman (2003) Bank Management In Banking
7. Mishkin. Frederic (1998), The Economics of Money, Banking and Financial market, International Edition